

B GIAO THÔNG V N T I
B GIAO THÔNG V N T I

C NG HđA Xí H I CH NGHAA VI T NAM
ñ c l p - T do - H nh ph^{3/4}c

B NG ñI M CHI TI T MĐN H C - MĐN KI M TRA

NÑm h c : 2012-2013

L p h c : T t c

H c km : HK02

M»n h c : N n - M¹ ng

STT	MÃ SV	H Vĩ TĩN		H S 2						H S 3			TBM	TKM			GHI CHÚ
				1	2	3	4	5	6	1	2	3		1	2	3	
1	3551010193	Ph m Vi t	Anh	7.0	7.0	6.0				6.0			6.4				
2	3551010159	Lê Thanh	Bình	7.0	8.0	7.0				6.5			7.1				
3	3551010206	Bçĩ H ng	Công										0.0				
4	3551010165	Nguy n ñ c	C ng										0.0				
5	3551010001	Phan Thanh	Chi n	8.0	7.0	7.0				3.0			5.9				
6	3551010227	Lê Khánh	Duy	6.0	6.0	5.0				7.0			6.1				
7	3551010379	Bùi Hoàng	ñ o	8.0	8.0	9.0				6.5			7.7				
8	3551010163	Tr n Ti n	ñ t	7.0	7.0	8.0				3.0			5.9				
9	3551010174	ñ Ồ ñ nh	Hào	8.0	9.0	9.0				5.0			7.4				
10	3551010350	Du Huuñh C»ng	H u										0.0				
11	3551010287	Nguy n VÑñ	Hi n	6.0	7.0	8.0				3.0			5.7				
12	3551010186	Châu Thành	Hi u	7.0	7.0	7.0				1.5			5.2				
13	3551010268	H Phi	Hi u	9.0	7.0	7.0				4.8			6.7				
14	3551010359	Nguy n Minh	Hi u	8.0	8.0	8.0				7.0			7.7				
15	3551010178	Nguy n Huy	Hoàng										0.0				
16	3551010252	Nguy n VÑñ	Hòa										0.0				
17	3551010363	V½ñ nh	Hòa	7.0	8.0	7.0				3.0			5.9				
18	3551010288	Nguy n Nh t	Huy	8.0	7.0	7.0				4.8			6.5				
19	3551010257	Tr nh Thanh	Huy	7.0	7.0	8.0				5.5			6.7				
20	3551010170	Nguy n Phi	Hùng	7.0	8.0	7.0				8.0			7.6				
21	3551010239	Ph m VÑñ	H ng	9.0	7.0	6.0				1.5			5.4				
22	3551010164	Nguy n VÑñ	Ki t	5.0	6.0	6.0				5.5			5.6				
23	3551010218	Hoàng Xuân	Lâm	7.0	8.0	7.0				3.3			6.0				
24	3551010188	Nguy n VÑñ	Linh	7.0	7.0	9.0							5.1				
25	3551010356	Bçĩ Nh	Long	7.0	8.0	9.0							5.3				
26	3551010179	V½T n	Long	7.0	7.0	8.0				3.5			6.1				
27	3551010267	Võ Thành	Luân	8.0	7.0	7.0				6.0			6.9				
28	3551010388	V½VÑñ	Luân	8.0	7.0	8.0				5.0			6.8				
29	3551010208	Phan Tr ng	Lu t										0.0				

STT	MÃ SV	H Vĩ T c N		H S 2						H S 3			TBM	TKM			GHI CHÚ
				1	2	3	4	5	6	1	2	3		1	2	3	
30	3551010317	V½Qu c	Lùng										0.0				
31	3551010397	Tr n Ch´	Nghĩa	7.0	6.0	7.0				3.5			5.6				
32	3551010354	Ph m ã Ñg	Nh t	7.0	7.0	6.0				7.0			6.8				
33	3551010154	Nguy n ã ãh	Nh t	6.0	7.0	7.0							4.4				
34	3551010212	Huunh	Pha	6.0	4.0	5.0							3.3				
35	3551010142	Huunh VÑh	Pháp	7.0	8.0	7.0				5.5			6.7				
36	3551010151	L² ã c	Phú	7.0	7.0	9.0				5.5			6.9				
37	3551010313	Tr ng Ng c	Phú	8.0	7.0	6.0				6.0			6.7				
38	3551010292	L² ã c	Quân	7.0	8.0	7.0				3.5			6.1				
39	3551010184	Ph m VÑh	Qu c	7.0	8.0	7.0				8.0			7.6				
40	3551010155	VHVNh	Quy t	7.0	7.0	7.0				6.8			6.9				
41	3551010220	Phan VÑh	Quý	8.0	7.0	8.0				6.3			7.2				
42	3551010217	Lê Hoàng	Sang										0.0				
43	3551010198	Ph m Minh	Sang	7.0	8.0	8.0				8.0			7.8				
44	3551010238	Cao Thanh	Tâm	7.0	7.0	8.0				5.0			6.6				
45	3551010411	L² VÑh	Ti n	6.0	6.0	5.0				5.0			5.4				
46	3551010148	Nguy n Ph m Minh	Ti n										0.0				
47	3551010369	Nguy n Th	Toàn										0.0				
48	3551010316	Phan Thành	T t	8.0	8.0	7.0				3.5			6.3				
49	3551010319	Phan VÑh	Tuân	6.0	7.0	7.0							4.4				
50	3551010393	H ã c	Tu n	8.0	7.0	8.0				5.5			6.9				
51	3551010145	VHVNh	Thanh	8.0	7.0	7.0				8.5			7.7				
52	3551010202	L² S	Thành	8.0	8.0	7.0				6.5			7.3				
53	3551010260	V½VÑh	Thành	8.0	9.0	7.0				6.5			7.5				
54	3551010253	Hoàng VÑh	Thái										0.0				
55	3551010374	Tô Mai Quang	Thái										0.0				
56	3551010205	Bùi Quang	Th ng	7.0	8.0	7.0				5.0			6.6				
57	3551010160	Huunh Minh	Thi n	6.0	7.0	7.0				7.0			6.8				
58	3551010214	L ng Ch´	Thông	9.0	7.0	8.0				7.0			7.7				
59	3551010416	Nguy n C»ng	Thùy	9.0	8.0	8.0				8.5			8.4				
60	3551010157	H©Tr ng	Th ng										0.0				
61	3551010296	Tr n VÑh	Th c	8.0	8.0	7.0				5.3			6.9				
62	3551010341	Ph m ã ãh	VÑh	7.0	7.0	8.0				3.0			5.9				
63	3551010147	Tr ng Minh	Vi t	9.0	7.0	8.0				7.3			7.8				

T ng s : 63 h c sinh - sinh vi²n.

X p lo i	S l ng	T l (%)
ñ t	47	73
Kh»ng ñ t	17	26

Tr ng Khoa

Gi o vi²n b m»n

Tp.HCM, ng 17 th ng 7 nN 2013
Gi o v Khoa